

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2022/HS-ST
Ngày: 19 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thủy Trang

2. Ông Nguyễn Văn Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đại V, Giới tính: Nam; Sinh năm 1990, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Số A, LL, phường ĐH, thành phố ĐH, tỉnh QB; Nơi sinh sống: Ấp A, xã BC, huyện LT, tỉnh ĐN; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1954 (đã mất) và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1951.

Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình, có vợ tên là Phạm Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp B, xã XT, huyện XL, tỉnh ĐN. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn N, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Tổ C, Ấp D, xã BC, huyện LT, tỉnh ĐN. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 30/12/2021 Nguyễn Đại V đang ở nhà thì có anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1969; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã XT, huyện XL, tỉnh ĐN (là cậu họ của V) điều khiển xe mô tô hiệu Wave A, biển số 60H5-040.61 màu đen bạc đến nhà chơi. Một lúc sau V và anh S mua đồ về nhà nhậu chung, đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày sau khi nhậu xong anh S lên võng nằm ngủ còn V dọn dẹp nhà. Lúc này, V thấy xe mô tô của anh S có để chìa khóa sẵn trên xe nên lấy xe đi mua thuốc lá, khi mua xong chạy về nhà thấy anh S vẫn còn ngủ nên V tiếp tục lấy xe mô tô đi đến nhà bạn nhậu tiếp. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, V phát hiện trong cốp xe mô tô của anh S có giấy tờ xe và giấy chứng minh nhân dân của anh S nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên đi cầm cố lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Để thực hiện ý định V điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ “Ngọc Ny” thuộc Ấp 5, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, trên đường đi V gặp C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nên rủ C đi cùng. Khi đến tiệm cầm đồ, V cầm cố xe mô tô trên cho ông Nguyễn N với giá 11.000.000đ. Sau đó, V nhờ C chở về nhà nghỉ Long Phước thuộc xã Long Phước, huyện Long Thành ngủ. Số tiền cầm xe V tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 31/12/2021 V đón xe đến nhà bạn ở huyện Bình Châu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để xin việc làm và trốn gia đình. Khoảng 03 ngày sau V nhắn tin cho gia đình biết chuyện V trộm xe của anh S đi cầm cố. Ngày 04/01/2022 anh S có làm đơn trình báo công an xã Bàu Cạn. Công an xã Bàu Cạn đã lập hồ sơ chuyển Công an huyện Long Thành giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 12/5/2022 V đến công an huyện Long Thành đầu thú và khai nhận hành vi như nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Wave A, biển số 60H5-040.61;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn S;
- 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn S.

Xe và giấy tờ trên Cơ quan điều tra đã xác minh trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn S.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản kết luận định giá số 24/KL-ĐGT ngày 03/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô hiệu Wave A, biển số 60H5-040.61 trị giá 10.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 140/CT-VKSLT ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Đại V để xét

xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại V từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã trả lại cho ông Nguyễn N số tiền 11.000.000 đồng, bị hại anh Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Wave A, biển số 60H5-040.61 đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, bị hại đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về tội danh và hình phạt:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 30/12/2021 bị cáo lợi dụng chủ quan của bị hại, chìa khóa vẫn để trên xe nên bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Wave A, biển số 60H5-040.61 của anh Nguyễn Văn S sau đó đem đi cầm cố được số tiền 11.000.000 đồng. Giá trị chiếc xe sau định giá là 10.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật

nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, gây tác động xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại chủ sở hữu. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017), bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo thể hiện bị cáo hiện không có công ăn việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave A, biển số 60H5-040.61; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn S; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn S Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh S là đúng quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn S không yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn N đã nhận lại số tiền 11.000.000 đ và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với ông Nguyễn N có hành vi cầm cố xe mô tô của Nguyễn Đại V lấy trộm của anh Nguyễn Văn S. Tuy nhiên, ông Nguyễn N không biết là tài sản do V trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không điều tra xử lý là đúng quy định.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại V 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đại V phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, NLQ;
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA HS;
- Nhà tạm giữ công an huyện Long Thành
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nhật Lệ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ba Phạm Thị Thủy Trang

Trần Nhật Lệ

